

# BẢO ĐẢM QUYỀN THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN TRONG XÂY DỰNG VĂN BẢN LẬP PHÁP ỦY QUYỀN

VŨ MINH CHÂU\*

Sự tham gia của người dân trong hoạt động quản lý nhà nước là một quyền hiến định. Bảo đảm sự tham gia của người dân trong xây dựng văn bản lập pháp ủy quyền là một nhiệm vụ cấp bách trong bối cảnh hệ thống pháp luật chuyển dịch theo hướng trao quyền mạnh mẽ cho cơ quan hành pháp trong việc xây dựng pháp luật để triển khai các chính sách của Đảng và Nhà nước. Sự tham gia của người dân là cơ chế kiểm soát quyền lực từ bên ngoài, đóng vai trò bổ sung cho cơ chế kiểm soát quyền lực từ bên trong. Sự tham gia của người dân để kiểm soát quyền lực trong hoạt động ủy quyền lập pháp như “vòng kim cô” nhằm dung hòa giữa nhu cầu bảo đảm năng lực thực thi pháp luật của hành pháp với tính hợp hiến, hợp pháp, hợp lòng dân.

**Từ khóa:** Cơ quan hành pháp; quyền tham gia; lập pháp ủy quyền; xây dựng văn bản; quản lý nhà nước.

*Citizens' participation in state management is a constitutional right. Ensuring citizens' participation in the formulation of delegated legislation is an urgent task in a legal system increasingly shifting towards greater delegation of legislative authority to executive bodies for the implementation of the Party's and the State's policies. Citizens' participation serves as an external mechanism for controlling power, complementing internal power control mechanisms. In the exercise of delegated legislative authority, such participation acts as a "golden hoop" to balance the executive's need for effective legal implementation with the requirements of constitutionality, legality, and public legitimacy.*

**Keywords:** Executive bodies; right to participation; delegated legislation; legal drafting; state management.

NGÀY NHẬN: 09/01/2026

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 11/5/2026

NGÀY DUYỆT: 18/5/2026

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.364.2026.1513>

## 1. Đặt vấn đề

Trong quản trị nhà nước hiện đại, ủy quyền lập pháp là cơ chế cần thiết nhằm bảo đảm tính linh hoạt và hiệu quả trong quản lý hành chính. Quốc hội thay vì trực tiếp ban hành mọi quy phạm ở mức độ chi tiết có thể áp dụng trực tiếp thì thiết lập khung pháp lý tổng quát và ủy quyền cho cơ quan hành

pháp được ban hành các văn bản quy định chi tiết đáp ứng nhu cầu quản trị hiện đại và thích ứng với sự thay đổi của cuộc sống.

Trong các mô thức giới hạn quyền con

\* ThS, Trường Đại học FPT, NCS của Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

người hiện đại, văn bản lập pháp ủy quyền thường xuyên có khả năng giới hạn quyền con người nhất<sup>1</sup>. Khi các văn bản dưới luật có thể tác động trực tiếp đến quyền con người và quyền công dân, việc bảo đảm quyền tham gia của công dân vào quá trình xây dựng các văn bản trở thành vấn đề cốt lõi của Nhà nước pháp quyền.

*Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật* năm 2025 đã rút ngắn thời gian tham vấn chính sách và lấy ý kiến đóng góp từ người dân đối với tất cả các văn bản quy phạm pháp luật. Những thay đổi này giúp đẩy nhanh tiến độ ban hành văn bản nhưng cũng làm nảy sinh lo ngại về suy giảm chất lượng tham gia, lạm phát pháp luật<sup>2</sup>. Khi thời gian tham vấn bị thu hẹp, thông tin không đủ thời gian lan tỏa, các nhóm xã hội yếu thế hoặc đối tượng chịu tác động trực tiếp có thể bị loại khỏi quá trình lập pháp.

Bài viết chỉ ra những thay đổi về quy trình lập pháp trong *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật* năm 2025 có khả năng tác động tiêu cực đến việc bảo đảm quyền tham gia. Từ đó, đề xuất một số kiến nghị nhằm bảo đảm quyền tham gia thực chất của người dân trong hoạt động xây dựng các văn bản lập pháp ủy quyền, nâng cao hiệu quả kiểm soát quyền lực nhà nước trong hoạt động ủy quyền lập pháp.

### **2. Sự cần thiết của việc bảo đảm quyền tham gia của người dân trong hoạt động ủy quyền lập pháp**

Ủy quyền lập pháp là cơ chế tất yếu của nhà nước hiện đại, khi Quốc hội giao cho Chính phủ hoặc các bộ, ngành quyền ban hành văn bản quy phạm chi tiết nhằm điều chỉnh các lĩnh vực kỹ thuật hoặc chuyên biệt. Tuy nhiên, cơ chế này cũng tiềm ẩn rủi ro hành pháp “tiếm quyền” của cơ quan lập pháp, khi không bảo đảm sự giám sát đầy đủ đối với quyền lực được ủy quyền. Thông qua các hình thức tham vấn, phản biện và kiến nghị, người dân có thể phát hiện sớm các biểu

hiện lạm quyền hoặc sai lệch chính sách, cung cấp dữ liệu thực tiễn cho cơ quan soạn thảo, buộc cơ quan hành pháp phải minh bạch về căn cứ và mục tiêu chính sách; đồng thời, thiết lập cơ chế giải trình thông qua việc phản hồi và công khai kết quả tiếp thu ý kiến.

Quyền tham gia đóng vai trò quan trọng trong mọi nhà nước dân chủ hiện đại. Trước hết, quyền tham gia là thước đo phản ánh mức độ chính danh của quyền lực nhà nước. Dân chủ không chỉ dừng lại ở khả năng công dân bầu chọn người đại diện mà còn được đo bằng mức độ họ có thể tác động trực tiếp đến các quyết định công<sup>3</sup>. Khi công dân có cơ hội tham gia thường xuyên, họ cảm nhận được vai trò chủ thể của mình trong quản trị đất nước, qua đó, củng cố niềm tin và tính ổn định chính trị của chế độ<sup>4</sup>. Trong Nhà nước pháp quyền, quyền tham gia đóng vai trò như một cơ chế kiểm soát từ bên ngoài, bổ sung cho các cơ chế kiểm soát nội bộ giữa lập pháp, hành pháp và tư pháp. Nếu phân quyền và đối trọng là cơ chế kiểm soát bên trong, thì sự tham gia của Nhân dân là hình thức kiểm soát từ bên ngoài có hiệu quả sâu rộng, bởi nó phản ánh trực tiếp lợi ích và nguyện vọng của cộng đồng, huy động được trí tuệ tập thể và tiết kiệm cho bộ máy giám sát<sup>5</sup>.

Khi người dân được tham gia vào quy trình ủy quyền lập pháp, quyền lực hành pháp không chỉ được kiểm soát mà còn được sự chính danh thông qua sự phản hồi và đồng thuận người dân. Do vậy, bảo đảm quyền tham gia trong ủy quyền lập pháp không chỉ là yêu cầu pháp lý theo *Hiến pháp* và pháp luật, thông lệ quốc tế mà còn là đòi hỏi chính đáng của một nền quản trị công minh bạch, có trách nhiệm và hướng đến phát triển bền vững.

Tiếp cận từ góc độ liên ngành, có nhiều lý thuyết từ các học giả đã chỉ ra tầm quan trọng của quyền tham gia của người dân trong một xã hội dân chủ. Lý thuyết dân chủ tham gia của Carole Pateman (1970)<sup>6</sup> khẳng định, dân chủ chỉ có thể tồn tại khi công dân có quyền tham gia thực chất vào các quyết định ảnh

hưởng đến cuộc sống của họ. Archon Fung và Erik Olin Wright (2003)<sup>7</sup> phát triển mô hình dân chủ trao quyền, qua quá trình tham gia vào các hoạt động của nhà nước, công dân hình thành năng lực làm chủ, dần trở thành những chủ thể có khả năng đóng góp hiệu quả hơn. Theo lý thuyết dân chủ tham gia của Jürgen Habermas (2015)<sup>8</sup>, khi công dân nhận thấy sự hợp tác được điều phối thông qua quá trình thảo luận lý tính mang lại những lợi ích mà các phương thức đối kháng không thể tạo ra, người tham gia sẽ có xu hướng tăng cường khuynh hướng hành xử một cách hợp lý, hạn chế tư duy hẹp hòi vì lợi ích cá nhân mà hướng tới các mục tiêu chung dựa trên lý trí và lợi ích cộng đồng.

### 3. Thực trạng sự tham gia của người dân trong xây dựng văn bản lập pháp ủy quyền

Theo *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật* năm 2015, thời gian lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức đối với các văn bản luật, nghị định, thông tư tối thiểu 60 ngày. *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật* năm 2025 được xem là một bước điều chỉnh trong cải cách quy trình lập pháp và lập quy, hướng tới tinh gọn thủ tục, rút ngắn thời gian và tăng hiệu quả điều hành. Thời gian lấy ý kiến đối với các văn bản lập pháp ủy quyền theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó quy định là tối thiểu 10 ngày đối với trường hợp ban hành theo thủ tục thông thường (khoản 2 Điều 49 Nghị định số 78/NĐ-CP).

Trường hợp ban hành theo thủ tục rút gọn, cơ quan chủ trì soạn thảo có quyền lựa chọn bỏ qua thủ tục lấy ý kiến hoặc có thể đăng tải dự thảo trên cổng thông tin điện tử của cơ quan mình, có thể lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và thực hiện truyền thông nội dung dự thảo. Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản thì thời hạn lấy ý

kiến ít nhất là 3 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị tham gia góp ý kiến. Với quy trình lập pháp ủy quyền này, thời gian được rút ngắn một cách đáng kể. Đặc biệt, các cơ sở để cơ quan hành pháp ban hành các văn bản lập pháp ủy quyền theo thủ tục rút gọn rất đa dạng theo Điều 50 *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật* năm 2025. Hiện nay, các văn bản hướng dẫn thi hành cũng chưa giải thích “trường hợp cấp bách để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn” tại điểm b khoản 1 Điều 50 *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật* năm 2025. Điều khoản này trao quyền tùy nghi rất lớn cho cơ quan hành pháp trong việc ban hành nghị định và thông tư theo trình tự rút gọn.

Ngoài sự rút ngắn về thời gian lấy ý kiến, *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật* năm 2025 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP đã xác định rõ vấn đề lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động của văn bản quy phạm pháp luật, nhưng chưa cụ thể hóa quy trình lựa chọn đối tượng lấy ý kiến và tiêu chí xác định các đối tượng chịu sự tác động của văn bản quy phạm pháp luật được lấy ý kiến, dẫn đến sự lựa chọn các đối tượng được lấy ý kiến có thể phụ thuộc vào năng lực và nhận thức chủ quan của cán bộ, công chức chịu trách nhiệm xây dựng pháp luật<sup>9</sup>. Nếu không có các tiêu chí rõ ràng để xác định đối tượng lấy ý kiến thì có thể xảy ra trường hợp các ý kiến được lấy đúng quy trình nhưng chưa bảo đảm tính khách quan, trung thực và đại diện cho các đối tượng chịu sự tác động của văn bản quy phạm pháp luật.

Quy định về các hình thức lấy ý kiến tại Điều 2 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP cho phép cơ quan soạn thảo “tùy chọn” nhiều hình thức lấy ý kiến mà không xác lập tiêu chí bắt buộc tối thiểu đối với từng loại văn bản đã tạo ra sự tùy nghi đáng kể. Việc lựa chọn hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị, phương tiện thông tin đại chúng hay đăng tải trên cổng thông tin điện tử hoàn toàn phụ thuộc vào cơ quan soạn thảo, trong khi pháp

luật không đưa ra tiêu chuẩn, điều kiện hoặc yêu cầu tối thiểu nào để bảo đảm mức độ tham gia rộng rãi, tiếp cận bình đẳng hoặc tính hiệu quả của từng hình thức. Hệ quả là các cơ quan có thể chọn hình thức “dễ làm” hơn là “đáp ứng tốt nhất quyền tham gia”, làm giảm chất lượng góp ý và thu hẹp tác động của quá trình tham gia của người dân.

Quy định tại Điều 2 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP chưa tạo điều kiện cho việc phản hồi hai chiều. Quyền của người góp ý không chỉ là quyền gửi ý kiến mà còn là quyền biết rõ ý kiến của mình đã được xem xét chưa. Tuy nhiên, quy định hiện hành không xác định nghĩa vụ thông báo trực tiếp cho người đã gửi góp ý mà chỉ buộc cơ quan soạn thảo đăng tải ý kiến lên cổng thông tin điện tử của cơ quan mình. Điều này khiến quyền được tiếp nhận ý kiến của công dân chưa được bảo đảm thực thi một cách hiệu quả, thuận tiện khi mỗi cơ quan lại có một cổng thông tin điện tử riêng và bố trí mục góp ý các văn bản quy phạm pháp luật rất khác nhau.

Có thể thấy, sự rút ngắn thời gian lấy ý kiến và thiếu minh bạch ở giai đoạn đề nghị xây dựng văn bản lập pháp ủy quyền dẫn đến việc bảo đảm quyền tham gia trở nên khó khăn hơn. Những thay đổi này có thể thúc đẩy tốc độ ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhưng đặt ra nhiều vấn đề cần thảo luận:

*Thứ nhất*, các tổ chức xã hội, hiệp hội nghề nghiệp quy mô nhỏ và người dân ở vùng sâu, vùng xa có thể không đủ thời gian và nguồn lực để kịp thời tham gia đóng góp khoảng 10 ngày. Quyền tham gia của họ trên thực tế bị thu hẹp, dẫn đến sự mất cân bằng trong đại diện lợi ích. Các doanh nghiệp và hiệp hội ngành, nghề lớn có sẵn các đơn vị chuyên trách về công tác vận động chính sách có thể gửi ý kiến kịp thời, trong khi nhóm yếu thế gặp bất lợi và thiếu cơ hội tham gia thực chất vào các thảo luận chính sách<sup>10</sup>.

*Thứ hai*, quá trình lấy ý kiến có thể bị cơ quan soạn thảo “hô biến” trở thành thủ tục

hợp pháp - đúng quy trình nhưng không bảo đảm chất lượng thực chất. Các đối tượng tham gia góp ý có thể được lựa chọn có chủ đích để ủng hộ theo ý kiến của cơ quan soạn thảo mà không phải là người đại diện cho các đối tượng trực tiếp chịu tác động từ văn bản. Điều này đặt ra câu hỏi về nghĩa vụ của Nhà nước trong việc bảo đảm quyền hiện định của người dân và tính chính sách của các văn bản lập pháp ủy quyền.

*Thứ ba*, mặc dù quy trình lấy ý kiến và góp ý có thể được triển khai nhưng cách thức triển khai vẫn chưa thực sự thân thiện và khuyến khích sự tham gia của người dân. Các đóng góp có giá trị vẫn có thể bị bỏ qua do quy trình hiện nay không tạo áp lực giải trình đối với cơ quan về các đóng góp của người dân. Việc buộc các cơ quan soạn thảo có trách nhiệm phản hồi đầy đủ ý kiến của đóng góp của Nhân dân mặc dù đã được quy định là trách nhiệm nhưng gặp khó khăn khi các ý kiến đóng góp và phản hồi không được công khai và tập trung dẫn đến người dân không thể giám sát được cơ quan soạn thảo.

*Thứ tư*, rất nhiều văn bản lập pháp ủy quyền hiện nay ban hành theo hình thức rút gọn, các cơ quan nhà nước có thể bỏ qua quy trình lấy ý kiến và góp ý từ người dân và các bên liên quan. Việc này có thể nảy sinh nguy cơ ban hành những chính sách và quy phạm pháp luật chất lượng thấp, thuận tiện cho cơ quan nhà nước nhưng đẩy mạnh chi phí cho người dân. Điển hình là Nghị định số 46/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành *Luật An toàn thực phẩm* phải tạm hoãn do ban hành mà chưa đánh giá đầy đủ, toàn diện các điều kiện triển khai, chưa lắng nghe ý kiến đóng góp của cộng đồng doanh nghiệp. Ngoài ra, việc rút ngắn thời gian xây dựng pháp luật và giảm thiểu sự tham gia đóng góp của người dân trong xây dựng pháp luật cũng tác động mạnh đến tính ổn định của pháp luật<sup>11</sup>.

#### 4. Một số khuyến nghị

*Một là*, cần bảo đảm tính bao trùm trong quá trình tham gia, nghĩa là tất cả các nhóm xã hội, đặc biệt là các nhóm chịu tác động trực tiếp và các nhóm yếu thế, như: phụ nữ, người khuyết tật, dân tộc thiểu số hay cộng đồng địa phương đều phải có cơ hội bình đẳng để tham gia vào quy trình xây dựng chính sách<sup>12</sup>. Nhà nước không chỉ mở cổng góp ý, mà cần chủ động tiếp cận, hỗ trợ năng lực và điều kiện để các nhóm này có thể tham gia một cách thực chất, có tổ chức và có tiếng nói hiệu quả. Việc bảo đảm tính bao trùm giúp khắc phục sự bất cân xứng thông tin và quyền lực giữa cơ quan công quyền và người dân; đồng thời, phản ánh đúng nguyên tắc “không để ai bị bỏ lại phía sau” trong quản trị hiện đại.

*Hai là*, bảo đảm tính kịp thời của tham vấn người dân, tức là việc lấy ý kiến cần được tiến hành ở giai đoạn sớm của quy trình chính sách, khi các phương án đang được xây dựng. Tham vấn chỉ có giá trị khi người dân được tham gia từ khâu hình thành vấn đề, còn tham vấn muộn khi dự thảo đã hoàn chỉnh thường chỉ mang tính hợp thức hóa và không còn khả năng điều chỉnh nội dung. Một quy trình tham vấn sớm, liên tục và có phản hồi sẽ giúp phát hiện sớm những bất cập, tránh được các sai lệch chính sách và tăng sự đồng thuận xã hội.

*Ba là*, cần thiết lập cơ chế phản hồi có trách nhiệm và minh bạch, gắn liền quyền tham gia của công dân với nghĩa vụ giải trình của cơ quan nhà nước. Công dân cần được tiếp cận thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác và thuận tiện nhất để thực hiện quyền tham gia của mình<sup>13</sup>. Cơ quan soạn thảo phải tổng hợp các ý kiến đóng góp, công khai toàn bộ ý kiến tiếp nhận trên các hệ thống thông tin điện tử có cập nhật đầy đủ toàn bộ tiến trình xây dựng văn bản. Khi có các góp ý từ các bên liên quan, cơ quan soạn thảo cần lập báo cáo tiếp thu, giải thích lý do tiếp thu hay không tiếp thu từng nhóm ý kiến và công bố báo cáo đó trong khoảng thời gian hợp lý trước khi

trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Khi có cơ chế phản hồi bắt buộc, người dân không chỉ được tham gia mà còn được biết về giá trị, độ hiệu quả của sự tham gia đó, từ đó, củng cố niềm tin và khuyến khích đối thoại thường xuyên giữa Nhà nước và người dân.

*Bốn là*, sự tham gia không chỉ đòi hỏi về thời gian và công sức mà còn đòi hỏi nguồn lực và tri thức để quá trình tham gia có chất lượng. Nhà nước cần bảo đảm quyền lập hội của người dân nhằm nâng cao năng lực tổ chức và tham gia hiệu quả trong hoạt động lập pháp ủy quyền. Quyền lập hội không chỉ là quyền hiến định mà còn là nền tảng để công dân và các tổ chức hình thành tiếng nói tập thể, có chuyên môn và có sức ảnh hưởng thực chất trong phản biện chính sách<sup>14</sup>. Nhà nước cần hoàn thiện pháp luật về hội, bảo đảm nguyên tắc tự chủ, minh bạch và tạo điều kiện cho các hiệp hội, tổ chức nghề nghiệp, viện nghiên cứu hay nhóm chuyên gia được công nhận là đối tác tham vấn chính thức trong quy trình lập pháp ủy quyền. Khi người dân được tổ chức tốt, có năng lực và có kênh tham gia hợp pháp, sự tham gia của người dân sẽ trở thành sức mạnh thực chất, góp phần nâng cao chất lượng, tính dân chủ và tính chính danh của hoạt động lập pháp trong Nhà nước pháp quyền Việt Nam.

*Năm là*, cần tăng cường hoạt động giám sát của Quốc hội đối với ban hành văn bản lập pháp ủy quyền nhằm bảo đảm quyền lực được giao không bị lạm dụng và luôn vận hành trong khuôn khổ *Hiến pháp* và pháp luật<sup>15</sup>. Song song với việc thiết lập cơ chế giám sát thường xuyên, cần thiết lập cơ chế báo cáo định kỳ của Chính phủ về tình hình thực hiện ủy quyền lập pháp, bao gồm: số lượng văn bản đã ban hành, tỷ lệ văn bản ban hành chậm, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi hành sẽ giúp Quốc hội có dữ liệu đầy đủ phục vụ giám sát chuyên sâu.

*Sáu là*, cần đưa vào quy định bắt buộc đánh giá định kỳ sau khi ban hành văn bản quy phạm pháp luật đối với các văn bản ủy

quyền lập pháp có tác động sâu sắc đến quyền con người, hoặc đặt ra các quy định pháp lý mới để thí điểm một số lĩnh vực rủi ro cao<sup>16</sup>. Sau khi văn bản có hiệu lực một thời gian nhất định, cơ quan ban hành phải báo cáo trước Chính phủ hoặc Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức độ thực hiện, tác động thực tế, hiệu quả, hạn chế của văn bản quy phạm pháp luật, ý kiến của các đối tượng chịu tác động trực tiếp của văn bản quy phạm luật. Cơ chế này giúp quá trình tham gia hiệu quả hơn, bảo đảm kịp thời điều chỉnh các văn bản quy phạm pháp luật cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

### 5. Kết luận

Quyền tham gia của người dân trong xây dựng văn bản lập pháp ủy quyền là một quyền hiến định mà Nhà nước cần phải bảo đảm khả năng thực hiện quyền một cách thực chất. Thay vì xem việc tham vấn, lấy ý kiến công chúng là thủ tục hành chính thì sự tham gia của người dân là một thiết chế kiểm soát quyền lực quan trọng. Sự tham gia của người dân và toàn xã hội đóng vai trò quan trọng trong việc bảo đảm văn bản lập pháp ủy quyền được giao vẫn nằm trong giới hạn sự hợp hiến, hợp pháp và tôn trọng ý chí của Nhân dân. Qua đó, sự tham gia không chỉ là biểu hiện của dân chủ mà còn là điều kiện để quyền lực được kiểm soát trong khuôn khổ thể chế, duy trì tính chính danh của quyền lực nhà nước □

#### Chú thích:

1. Bùi Tiến Đạt (2018). *Nhận diện các mô thức giới hạn quyền con người trong pháp luật Việt Nam*. Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 2 (354), tháng 01/2018, tr. 3.

2. Nguyễn Văn Quân (2020). *Lạm phát pháp luật và quyền con người*. Tạp chí Khoa học Pháp lý Việt Nam, số 5, tr. 23 - 30.

3. Robert Dahl (1988). *On Democracy*. Yale University Press.

4. OECD (2020). *Innovative Citizen Participation and New Democratic Institutions: Catching the Deliberative Wave*. OECD Publishing,

Paris. <https://doi.org/10.1787/339306da-en>.

5. Nguyễn Hoàng Anh (2018). *Cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước trong nhà nước pháp quyền*. Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 3+4/2018, tr. 3 - 9.

6. Pateman, C. (1975). *Participation and democratic theory*. Cambridge University Press.

7. Fung, A., & Wright, E. O. (2001). *Deepening democracy: Innovations in empowered participatory governance*. *Politics & society*, 29(1), 5 - 41.

8. Habermas, J. (2015). *Between facts and norms: Contributions to a discourse theory of law and democracy*. John Wiley & Sons.

9. Hà Trọng Bắc, Vũ Minh Châu (2025). *Hoàn thiện pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền giai đoạn mới*. Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số đặc biệt, tr. 84.

10. Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2024). *Báo cáo dòng chảy pháp luật kinh doanh năm 2024*. H. NXB Công Thương.

11. Nguyễn Văn Cương (2018). *Bảo đảm tính ổn định của hệ thống pháp luật - yêu cầu quan trọng trong xây dựng, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật*. Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 18 (370), tháng 9/2018, tr. 10.

12. Vũ Công Giao (2017). *Quản trị tốt - Lý luận và thực tiễn*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 45.

13. Phí Thị Thanh Tuyền (2019). *Nguyên tắc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin theo tinh thần của Luật Tiếp cận thông tin năm 2016*. Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 17 (393), tháng 9/2019, tr. 12.

14. Lê Khánh Tùng (2024). *Phương thức tham gia của nhân dân vào quy trình lập hiến, lập pháp ở Mỹ Latinh và gợi mở cho Việt Nam*. Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 16 (495), tháng 8/2024, tr. 56.

15. Vũ Minh Châu, Bùi Tiến Đạt (2025). *Hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực trong ban hành văn bản lập pháp ủy quyền tại Dự thảo Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân (sửa đổi)*. Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 3 (506), tháng 12/2025, tr. 19.

16. Department for Business & Trade of The UK, *Guidance Producing post-implementation reviews: principles of best practice*. <https://www.gov.uk>, truy cập ngày 01/12/2025.